TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2020
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH- TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Anh.

2. Ông Lưu Tr Kim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L , tỉnh Bình Thuận.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện L , tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 441/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng G , sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Số 382, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 2, thị trấn Đ , huyện L , tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh Tr , sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Số 19, đường Lương Thế Vinh, khu phố 3, thị trấn Đ , huyện L , tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị G và anh Tr .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 29/11/2019, các bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng G trình bày: Chị và anh Trần Thanh Tr tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND thị trấn Đ , huyện L , tỉnh

Bình Thuận. Trong quá trình chung sống chị và anh Tr thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cải vã về vấn đề con cái và kinh tế. Cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị và anh Tr đã sống ly thân được khoảng 01 năm. Nay chị xác định không còn tình cảm yêu thương với anh Tr , vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Tr có 01 con chung là Trần Nguyễn An Nhiên, sinh ngày 21/3/2019. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Con chung hiện nay đang ở với chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tỏa, bị đơn anh Trần Thanh Tr trình bày: Về quá trình đăng ký kết hôn giống như chị Nguyễn Thị Hồng G đã trình bày. Anh cũng thừa nhận trong quá trình chung sống giữa anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi. Anh và chị G đã sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay. Nay chị G yêu cầu được ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị G có 01 con chung là Trần Nguyễn An Nhiên, sinh ngày 21/3/2019. Anh đồng ý giao con cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Con chung hiện nay đang ở cùng chị G . Anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị G , nếu chị G không nuôi con được thì giao lại cho anh nuôi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng việc hòa giải không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện và thụ lý vụ án: Nguyên đơn làm đơn khởi kiện và Tòa án đã thụ lý vụ án là đúng pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L , tỉnh Bình Thuận.

[1.3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở để kết luận đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Năm 2017 chị Nguyễn Thị Hồng G và anh Trần Thanh Tr có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ , huyện L , tỉnh Bình Thuận theo trích lục kết hôn số 162/TLKH-BS ngày 10/10/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống chị G và anh Tr đều thống nhất vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể tìm được tiếng nói chung, không dung hòa được tính cách của nhau, mâu thẫn giữa vợ chồng chủ yếu về mặt kinh tế. Vì vậy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân được khoảng 01 năm. Chị G yêu cầu ly hôn thì anh Tr đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị G và anh Tr đã thật sự trầm Tr , anh Tr cũng không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, vì vậy nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Căn cứ theo trích lục khai sinh số 748/TLKS-BS ngày 28/3/2019, lời khai của chị G và anh Tr xác định anh chị có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn An Nhiên, sinh ngày 21/3/2019. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì cần căn cứ vào nguyện vọng của con và quyền lợi về mọi mặt của con. Cháu Nhiên hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, chị G và anh Tr đều thống nhất thỏa thuận giao cháu Nhiên cho chị G nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó nên chấp nhận yêu cầu của chị G là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị G yêu cầu anh Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Mặc dù anh Tr không đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị G , nhưng xét thấy tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình có quy định "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con".* Xét thu nhập của anh Tr và mức sống bình quân tại địa phương thì thấy rằng yêu cầu của chị G là có căn cứ, phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không tranh chấp nên không cần phải xem xét trong bản án này.

[3] Về án phí: Cần buộc chị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Buộc anh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, khoản 3 Điều 81, khoản 2 Điều 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử: **Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn**.

1/ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng G ly hôn anh Trần Thanh Tr .

2/ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng G được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Nguyễn An Nhiên, sinh ngày 21/3/2019. Anh Trần Thanh Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 02/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Nguyễn Thị Hồng G có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền anh Trần Thanh Tr phải cấp dưỡng nuôi con nêu trên, thì anh Tr còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Chị G có quyền yêu cầu thi hành án ngay sau khi xét xử sơ thẩm đối với số tiền anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr có nghĩa vụ phải thi hành ngay số tiền mà Hội đồng xét xử buộc phải cấp dưỡng nuôi con theo đơn yêu cầu thi hành án của chị G .

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng

án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003207 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L . Chị G đã nộp đủ án phí DSST.

Anh Trần Thanh Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L , tỉnh Bình Thuận.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/01/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện L ,
-Chi cục THA dân sự huyện L ,
-UBND thị trấn Đ ,
-Các đương sự,
-Lưu qđ, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Thuận